TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 19-8-2022.
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN - TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong

Bà Võ Thị Hồng Xuyên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Kim Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa:* Bà Lê Huyền Mao - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 167/2022/TLST–HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST–HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp N, xã NH, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp N, xã NH, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, bà Đỗ Thị Trọng là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Văn N có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Biên, huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 29/4/2014. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cải, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng không ở chung một nhà với nhau khoảng 05 năm cho đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

Về quan hệ con chung: Bà T xác định trong quá trình chung sống, giữa bà và ông N có 01 người con chung là cháu Nguyễn Văn Đệ, sinh ngày 02/8/2015. Hiện tại cháu Đệ đang sống với cùng ông N nên bà T đồng ý cho ông N nuôi con và xin không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn N: Tòa án có tiến hành giao Thông báo thụ lý và tiến hành lấy lời khai đối với ông N nhưng ông N không có mặt ở địa phương nên không thể tiến hành giao Thông báo thụ lý và không thể tiến hành lấy lời khai đối với ông N được. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định pháp luật cho ông N. Chính quyền địa phương xác định: Ông Nguyễn Văn N vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã NH, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu và hiện tại không có ở địa phương nhưng lâu lâu ông N có về địa phương một lần.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn; Về nội dung: Sau khi phân tích yêu cầu khởi kiện, những quy định của pháp luật, đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đỗ Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn N. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Văn Đệ, sinh ngày 02/8/2015 cho ông N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng bà T được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Về quan hệ tài sản: Bà T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Đỗ Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn N và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Văn N có nơi đăng ký thường trú tại ấp N, xã NH, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn bà Đỗ Thị T có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn N vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[4] Xét đơn khởi kiện xin ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Văn N, tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Biên, huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 29/4/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông N là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tòa án có tiến hành xác minh được biết giữa bà T với ông N có phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cự cải trong cuộc sống, hiện cả hai không sống chung một nhà thời gian dài nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà T được ly hôn với ông N.

[5] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống bà T xác định giữa bà và ông N có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Đệ, sinh ngày 02/8/2015. Hiện tại cháu Đệ đang sống với cùng ông N nên bà T đồng ý cho ông N nuôi con và xin không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Đệ hiện đang sống ổn định với ông N nên giao cháu Đệ cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, bà T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

[6] Về quan hệ tài sản: Bà Đỗ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đỗ Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[8] Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Đệ, sinh ngày 02/8/2015 cho ông Nguyễn Văn N tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Đỗ Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng bà T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006334 ngày 17/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay được chuyển thu án phí.

Bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- UBND xã Vĩnh Biên, huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Văn Tám